

Số: /BC-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

**Tình hình khắc phục tiêu chuẩn về cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục theo tiêu chí số 5 về xây dựng nông thôn mới đối với xã Bình Châu, huyện Bình Sơn**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT, ngày 6/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố chỉ tiêu các lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

UBND huyện Bình Sơn đã bố trí kinh phí thực hiện khắc phục các nội dung theo kiến nghị của Sở Giáo dục và Đào Tạo. Nay kính báo cáo tình hình khắc phục tiêu chí số 5 xây dựng nông thôn mới đối với cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Bình Châu như sau:

### I. Đối với Trường Mầm non Bình Châu

#### 1. Địa điểm, quy mô, diện tích:

Phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương;

Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên;

Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

Quy mô: Trường Mầm non Bình Châu có 451 học sinh được phân thành 13 lớp với 03 điểm trường tổng diện tích 5.210 m<sup>2</sup>, bình quân 11,7 m<sup>2</sup>/trẻ.

#### 2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu:

##### 2.1. Khối phòng hành chính - quản trị:

a. Phòng Hiệu trưởng: Có 01 phòng.

b. Phòng Phó Hiệu trưởng: Có 01 phòng.

c. Văn phòng: có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định;

d. Phòng bảo vệ: Có 01 phòng đặt ở gần lối ra vào của trường;

e. Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: Có.

g. Khu để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên: Có 01 khu để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

## **2.2. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em:**

a. Phòng giáo dục thể chất: Có 01 phòng.

b. Phòng nghệ thuật: Có 01 phòng.

c. Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em:

- Trường có đủ 13 lớp/13 phòng sinh hoạt chung đảm bảo cho tất cả các lớp.
- Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu tại trường đảm bảo đủ theo quy định và được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.
- Mỗi điểm trường đều có sân chơi và đồ chơi ngoài trời theo quy định.

## **2.3. Khối phòng tổ chức ăn:**

a. Trường có 02 bếp ăn, một bếp ăn được xây dựng kiên cố và 01 bếp ăn xây dựng bán kiên cố.

b. Kho thực phẩm tại trường được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

c. Trường có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

\* Bếp ăn tại trường được xây dựng thiết kế và tổ chức theo dây chuyền một chiều. Điểm Đồng Trì diện tích bếp ăn đảm bảo. Tổng diện tích 02 bếp ăn 73m<sup>2</sup>/380 trẻ em. Nhà bếp có đủ trang thiết bị tối thiểu; đảm bảo việc xử lý chất thải; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ theo quy định của Điều lệ trường Mầm non.

## **2.4. Khối phụ trợ:**

a. Phòng họp: Có 01 phòng.

b. Phòng Y tế: Có 01 phòng, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh.

c. Nhà kho: Có 01 phòng để dụng cụ chung và học phẩm của trường;

d. Sân vườn: Từng điểm trường đều có sân chơi cho trẻ hoạt động.

đ. Cổng, hàng rào: Trường có cổng trường, bảng tên trường và hàng rào bảo vệ, an toàn.

## **2.5. Hạ tầng kỹ thuật:**

a. Hệ thống cấp nước sạch: Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

b. Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

c. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

d. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

đ. Khu thu gom rác thải: Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

e). Đã đầu tư nâng cấp sửa chữa tường rào để bảo đảm an toàn, chỉnh trang khuôn viên.

**2.6. Các hạng mục công trình quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố:** Tỷ lệ công trình kiên cố 78,6% đảm bảo theo quy định.

### **2.7. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi:**

a. Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định.

b. Trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

c. Hằng năm các thiết bị được nhà trường kiểm kê, sửa chữa.

**\* Tự đánh giá: Đạt**

### **Kết luận:**

Đối chiếu với những quy định tại Thông tư 13/2020-TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đoàn kiểm tra **Kết luận: Trường Mầm non Bình Châu đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.**

## **II. Đối với Trường Tiểu học số 1 Bình Châu**

### **1. Địa điểm, quy mô, diện tích:**

Phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương;

Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên;

Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

Quy mô, diện tích: Trường có 633 học sinh được phân thành 18 lớp với 02 điểm trường với diện tích 8601,50 m<sup>2</sup>, bình quân 13,60 m<sup>2</sup>/HS.

### **2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu:**

#### **2.1. Khối phòng hành chính quản trị**

Phòng Hiệu trưởng: có 01 phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định;

Phòng Phó Hiệu trưởng: có 01 phòng đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định;

Văn phòng: có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định;

Phòng bảo vệ: bảo đảm có 01 phòng, đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt: Có nhưng chưa đủ theo tiêu chuẩn quy định;

Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: Có.

## **2.2. Khối phòng học tập**

Phòng học: 18 phòng/18 lớp, bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học;

Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật: có 01 phòng

Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ: có 01 phòng

Phòng học bộ môn Tin học: có 01 phòng;

Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: có 01 phòng

Phòng đa chức năng: có 01 phòng

## **2.3. Khối phòng hỗ trợ học tập**

Thư viện: Có 01 phòng thư viện, mỗi điểm trường có tủ sách dùng chung; thư viện tối thiểu có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;

Phòng thiết bị giáo dục: có 01 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường;

Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập: Có 01 phòng, có góc tư vấn tâm lý học đường

Phòng truyền thống: Kết hợp với phòng Đội;

Phòng Đội Thiếu niên: có 01 phòng; Trang bị đầy đủ các thiết bị.

## **2.4. Khối phụ trợ:**

Phòng họp: có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy;

Phòng Y tế trường học: có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh;

Nhà kho: có 01 nhà kho.

Khu để xe học sinh: có.

Khu vệ sinh học sinh: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: Có nhưng chưa đáp ứng tỉ lệ theo quy định;

Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, điểm trường phải ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường, điểm trường kiên cố, vững chắc.

### **2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao:**

Có sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường có cây xanh bóng mát đảm bảo;

Sân thể dục thể thao: bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

**2.6. Khối phục vụ sinh hoạt:** Nhà trường không tổ chức bán trú nên không có khối phục vụ sinh hoạt.

### **2.7. Hạ tầng kỹ thuật:**

Hệ thống cấp nước sạch: Có nguồn nước giếng phục vụ sinh hoạt cho GV, HS toàn trường;

Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

Khu thu gom rác thải: Đảm bảo.

**2.8. Các hạng mục công trình quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố:** Tỷ lệ công trình kiên cố 60% . đảm bảo theo quy định.

### **2.9. Thiết bị dạy học**

Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đảm bảo để thực hiện dạy học

Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn: có 01 phòng Tin học để phục vụ dạy học Tin học cho học sinh từ khối 3 đến khối 5; có 01 phòng Ngoại ngữ để phục vụ dạy Tiếng Anh cho học sinh, có trang bị bảng tương tác và thiết bị âm thanh đảm bảo, Phòng nghệ thuật, phòng Khoa học và Công nghệ được trang bị đầy đủ thiết bị đặt thù

**\* Tự đánh giá:** Đạt

Đối chiếu với những quy định tại Thông tư 13/2020-TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật

chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trên cơ sở cơ sở vật chất hiện có, đoàn kiểm tra kết luận: **Trường TH số 1 xã Bình Châu đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.**

### **III. Đối với Trường Tiểu học số 2 Bình Châu**

#### **1. Địa điểm, quy mô, diện tích:**

Phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương;

Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên;

Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

Quy mô, diện tích: Trường có 534 học sinh được phân thành 18 lớp với 03 điểm trường với diện tích 8.455 m<sup>2</sup>, bình quân 15,83 m<sup>2</sup>/HS.

#### **2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu:**

##### **2.1. Khối phòng hành chính quản trị**

Phòng Hiệu trưởng: có 01 phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định;

Phòng Phó Hiệu trưởng: có 01 phòng đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định;

Văn phòng: có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định;

Phòng Bảo vệ: bảo đảm có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt: Có nhưng chưa đủ theo tiêu chuẩn quy định;

Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có.

##### **2.2. Khối phòng học tập**

Phòng học: 18 phòng/18 lớp, bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật: có 01 phòng.

Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ: có 01 phòng.

Phòng học bộ môn Tin học: có 01 phòng;

Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: có 01 phòng.

Phòng đa chức năng: có 01 phòng.

### **2.3. Khối phòng hỗ trợ học tập**

Thư viện: Có 01 phòng thư viện, mỗi điểm trường có tủ sách dùng chung; thư viện tối thiểu có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;

Phòng thiết bị giáo dục: có 01 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường;

Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập: có Góc tư vấn tâm lý học đường.

Phòng truyền thống: Kết hợp với phòng Đội;

Phòng Đội Thiếu niên: có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị.

### **2.4. Khối phụ trợ:**

Phòng họp: có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy;

Phòng Y tế trường học: có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh;

Nhà kho: có 01 nhà kho.

Khu để xe học sinh: có 03 nhà để xe ở 03 điểm trường.

Khu vệ sinh học sinh: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: Có nhưng chưa đáp ứng tỉ lệ theo quy định;

Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, điểm trường phải ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường, điểm trường kiên cố, vững chắc.

### **2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao:**

Có sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường có cây xanh bóng mát đảm bảo;

Sân thể dục thể thao: bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

**2.6. Khối phục vụ sinh hoạt:** Nhà trường không tổ chức bán trú nên không có khối phục vụ sinh hoạt.

### **2.7. Hạ tầng kỹ thuật:**

Hệ thống cấp nước sạch: có nguồn nước giếng phục vụ sinh hoạt cho GV, HS toàn trường;

Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

Khu thu gom rác thải: đảm bảo.

**2.8. Các hạng mục công trình quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố: Tỷ lệ công trình kiên cố 40%.**

### **2.9. Thiết bị dạy học**

Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đảm bảo để thực hiện dạy học

Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn: có 01 phòng Tin học để phục vụ dạy học Tin học cho học sinh từ khối 3 đến khối 5; có 01 phòng học Ngoại ngữ để phục vụ dạy học Tiếng Anh cho học sinh, có trang bị bảng tương tác và thiết bị âm thanh đảm bảo; Phòng nghệ thuật, phòng Khoa học và Công nghệ được trang bị đầy đủ thiết bị đặc thù.

**\* Tự đánh giá: Đạt**

Đối chiếu với những quy định tại Thông tư 13/2020-TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trên cơ sở cơ sở vật chất hiện có đoàn kiểm tra kết luận: **Trường TH số 2 xã Bình châu đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.**

## **IV. Đối với Trường Trung học cơ sở Bình Châu**

### **1. Địa điểm, quy mô, diện tích:**

- Phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương;
- Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên;
- Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

Quy mô, diện tích: Trường có 814 học sinh được phân thành 20 lớp với 01 điểm trường với diện tích 10.265m<sup>2</sup>, bình quân 12,61 m<sup>2</sup>/HS.

### **2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu**

#### **2.1. Khối phòng hành chính quản trị: Đạt**

- Phòng Hiệu trưởng: có 01 phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định;
- Phòng Phó Hiệu trưởng: có 01 phòng đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định;



- Văn phòng: có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định;

- Phòng Bảo vệ: Có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

- Khu vệ sinh giáo viên: có

- Khu để xe giáo viên: có

## **2.2. Khối phòng học tập:**

- Phòng học: Đảm bảo 06 phòng/ lớp nhưng diện tích không đủ tiêu chuẩn.

- Phòng bộ môn Âm nhạc: có

- Phòng bộ môn Mỹ Thuật: có

- Phòng bộ môn Công nghệ: có

- Phòng bộ môn KHTN: có 2 phòng

- Phòng bộ môn Tin học: có

- Phòng bộ môn Ngoại ngữ: có

## **2.3. Khối phòng hỗ trợ học tập:**

- Thư viện: có thư viện, có phòng đọc

- Phòng thiết bị giáo dục: có

- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập: có

- Phòng truyền thông: có

- Phòng Đoàn, Đội: có

## **2.4. Khối phụ trợ:**

- Phòng họp: có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy;

- Phòng Y tế trường học: có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh;

- Nhà kho: có 01 nhà kho.

- Phòng các tổ chuyên môn: Có

- Khu để xe học sinh: có;

- Khu vệ sinh học sinh: có

- Cổng, hàng rào: có cổng trường, có hàng rào bao quanh trường.

## **2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao:**

- Có sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường cây xanh bị ngã đổ do bão, nên có mái che;

- Sân thể dục thể thao: bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

**2.6. Khôi phục vụ sinh hoạt:** Nhà trường không tổ chức bán trú nên không có khôi phục vụ sinh hoạt.

### **2.7. Hạ tầng kỹ thuật:**

- Hệ thống cấp nước sạch: có nguồn nước giếng phục vụ sinh hoạt cho GV, HS toàn trường;

- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: chưa có;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

- Khu thu gom rác thải: đảm bảo.

### **2.8. Thiết bị dạy học**

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đảm bảo để thực hiện dạy học

**\* Tự đánh giá:** Đạt

Đối chiếu với những quy định tại Thông tư 13/2020-TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trên cơ sở cơ sở vật chất hiện có đoàn kiểm tra kết luận: **Trường THCS xã Bình Châu đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu.**

## **V. Kế hoạch đầu tư trường THCS Bình Châu, Trường Tiểu học số 1 Bình Châu và Trường Tiểu học số 2 Bình Châu:**

- Ngày 19/9/2023 HĐND huyện Bình Sơn đã ban hành Nghị quyết số 33/NQ-HĐND về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

+ Trường THCS Bình Châu 08 phòng học 2 tầng, nhà hiệu bộ 02 tầng, với tổng kinh phí 8,5 tỷ đồng.

+ Trường Tiểu học số 1 Bình Châu (cụm đồng trì), nhà hiệu bộ 2 tầng, diện tích 400m<sup>2</sup>, tổng kinh phí 2,6 tỷ đồng.

+ Trường Tiểu học số 2 Bình Châu (điểm chính), nhà hiệu bộ 2 tầng, diện tích 400m<sup>2</sup>, tổng kinh phí 2,6 tỷ đồng.

- Ngày 15/11/2023 Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn ban hành Nghị quyết số 38/NQ-HĐND về chủ trương đầu tư dự án Trường THCS Bình Châu; Quy mô đầu tư: Dây lớp học 08 phòng 02 tầng, diện tích 819,56m<sup>2</sup>, nhà hiệu bộ 02 tầng diện tích 389 m<sup>2</sup>, công nghệ, hệ thống phòng cháy chữa cháy, tổng mức đầu tư dự án 8,5 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách huyện. Hiện nay, UBND huyện phối hợp với Ban

Quản lý KKT Dung Quất giải quyết vướng mắc về quy hoạch, hoàn thiện các thủ tục để triển khai khởi công xây dựng theo quy định.

Trên đây là báo cáo về việc khắc phục nội dung còn thiếu về cơ sở vật chất tại Công văn số 820/SGDDĐT-GDTrH ngày 04/5/2023 và Công văn số 849/SGDDĐT-GDTrH ngày 09/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc thông báo kết quả kiểm tra tiêu chí Trường học trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các trường học thuộc xã Bình Châu, huyện Bình Sơn.

UBND huyện kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh xem xét chấp thuận thống nhất các Trường học Bình Châu đạt tiêu chí số 5 về cơ sở vật chất trường lớp học trong bộ tiêu chí Quốc gia nông thôn mới./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- TT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- Phòng GD&ĐT, KTHT;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: C, PCVP, CVNNNT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ung Đình Hiền**